

Số: **346/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2026 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1990; CCCD số 034190018xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021;

Nơi ĐKTT: Số Q hẻm T, phường N, thành phố Hà Nội;

Nơi ở hiện tại: Số nhà C ngõ T, phường K, thành phố Hà Nội;

* *Bị đơn:* Ông **Phạm Thanh B**, sinh năm 1987; CCCD số 001087025xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/8/2022;

Nơi cư trú: Số Q hẻm T, phường N, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53, 54, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/3/2026.

XÉT THẤY:

Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Thanh B đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường P, quận B (nay là phường N), thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2016 ngày 21/10/2016) là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị T** và ông **Phạm Thanh B** thuận tình ly hôn.

[2] Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung là cháu **Phạm Tùng L**, sinh ngày 05/7/2018. Cả hai thoả thuận sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thêu sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phạm Tùng L kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nhà, đất ở chung*: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Ông bà không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự*: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/26E số 0005275 ngày 06/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội. Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

[3] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1- Hà Nội;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Thắng